

B, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Số: 2127/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 3039/2022/TLST – VHNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Bùi Thế T, sinh năm 1985

- Bà Lâm Thị Ngọc Q, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: 59C8, KP11, phường T Phong, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thế T và bà Lâm Thị Ngọc Q tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T Phong, thành phố B, tỉnh Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 167, ngày 04/7/2012 của Ủy ban nhân dân phường T Phong, thành phố B, tỉnh Đ).

Nay ông T, bà Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung: Bùi Ngọc Nhật Linh, sinh ngày 10/12/2012, Bùi Ngọc Nhật Phương, sinh ngày 06/01/2014 và Bùi Ngọc Nhật Anh, sinh ngày 05/6/2017.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao ba con chung cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Bùi Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên

được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T, bà Q xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Thế T và bà Lâm Thị Ngọc Q phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thế T và bà Lâm Thị Ngọc Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Nhật Linh, sinh ngày 10/12/2012, Bùi Ngọc Nhật Phương, sinh ngày 06/01/2014 và Bùi Ngọc Nhật Anh, sinh ngày 05/6/2017 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Bùi Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Bùi Thế T và bà Lâm Thị Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP B, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004841 ngày 09/11/2022. Ông T và bà Q đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đ (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyền

